

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	801047	Giải tích hàm	4	110	Phạm Hoàng Quân	10126	01		6	2	4	C.C106	DTU1241	12345678901-----
2			4	110	Nguyễn Thế Minh	11670			6	2	4	C.C106	DTU1241	12345678901-----
3	801083	Phép biến đổi tích phân	3	50	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904	01		5	6	4	C.B106	DTU1241	12345678901-----
4	801115	Hàm biến phức	3	110	Kiều Phương Chi	11416	01		2	7	4	C.E205	DTU1251	12345678901-----
5	801351	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành Toán	2	90	Trương Hoàng Huy	10934	01		3	4	2	2.B201	DTU1231	123456789012345---
6	801401	Đại số tuyến tính	5	140	Phan Hoàng Chơn	10874	01		5	7	4	C.C105	DTU1261	1234567890-----
7			5	140	Phan Hoàng Chơn	10874			5	8	3	C.C105	DTU1261	-----1-----
8			5	140	Phan Hoàng Chơn	10874			6	6	2	C.C103	DTU1261	-----1-----
9			5	140	Phan Hoàng Chơn	10874			6	6	3	C.C103	DTU1261	1234567890-----
10	801501	Giải tích hàm biến thực I	5	190	Dương Đức Phát	11758	01		3	3	3	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
11			5	190	Dương Đức Phát	11758			3	3	3	C.HTE	DTU1261	-----1-----
12			5	190	Lê Minh Triết	10826			3	3	3	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
13			5	190	Lê Minh Triết	10826			3	3	3	C.HTE	DTU1261	-----1-----
14			5	190	Lê Minh Triết	10826			4	4	2	C.HTE	DTU1261	-----1-----
15			5	190	Dương Đức Phát	11758			4	4	2	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
16			5	190	Dương Đức Phát	11758			4	4	2	C.HTE	DTU1261	-----1-----
17			5	190	Lê Minh Triết	10826			4	4	2	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
18			5	190	Dương Đức Phát	11758			5	4	2	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
19			5	190	Lê Minh Triết	10826			5	4	2	C.HTE	DTU1261	1234567890-----
20	801502	Toán rời rạc	3	100	Tạ Quang Sơn	11072	01		4	7	4	C.A412	DTU1261	12345678901-----
21	801504	Giải tích hàm biến thực III	3	110	Kiều Phương Chi	11416	01		3	7	4	C.E205	DTU1251	12345678901-----
22	841044	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	4	80	Nguyễn Thanh Sang	10991	09		5	1	3	1.C304	DTU1241	123456789012-----
23			4	80	Nguyễn Thanh Sang	10991			5	4	2	1.C304	DTU1241	123456789012-----
24	841047	Công nghệ phần mềm	4	70	Từ Lăng Phiêu	11636	21		2	1	3	C.A304	DTU1231	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	841047	Công nghệ phần mềm	4	70	Từ Lăng Phiêu	11636	21		2	4	2	C.A304	DTU1231	123456789012345---
26	841048	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	4	90	Lê Nhị Lâm Thúy	11363	01		7	1	3	C.A302	DTU1231	123456789012345---
27			4	90	Lê Nhị Lâm Thúy	11363			7	4	2	C.A302	DTU1231	123456789012345---
28	841403	Cấu trúc rời rạc	4	50	Huỳnh Minh Trí	20766	12		2	6	3	2.B104	DTU1241	123456789012-----
29			4	50	Huỳnh Minh Trí	20766			2	9	2	2.B104	DTU1241	123456789012-----
30	848010	Giải tích số	4	115	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904	01		4	6	4	C.C106	DTU1251	12345678901-----
31	848023	Các phương pháp dự báo tài chính	3	50	Lê Thái Sơn	10903	01		4	6	3	1.C104	DTU1231	123456789012345---
32	848028	Phân tích xử lý ảnh	4	50	Phạm Thế Bảo	11381	01		3	6	3	C.B106	DTU1231	123456789012345---
33			4	50	Phạm Thế Bảo	11381			3	9	2	C.B106	DTU1231	123456789012345---
34	848036	Kinh tế lượng (ngành TUD)	4	50	Nguyễn Văn Huân	10933	01		3	3	3	2.B106	DTU1241	123456789-----
35			4	50	Nguyễn Văn Huân	10933			4	1	2	2.B106	DTU1241	123456789-----
36	848039	Lý thuyết trò chơi và ứng dụng	3	90	Tạ Quang Sơn	11072	01		6	7	4	2.B004	DTU1241	12345678901-----
37	848043	Toán tài chính nâng cao	3	50	Lương Thị Hồng Cẩm	11204	01		5	3	3	2.B106	DTU1231	123456789012345---
38	848105	Xác suất hiện đại và quá trình ngẫu nhiên	4	60	Nguyễn Văn Huân	10933	01		3	1	2	2.B106	DTU1241	123456789-----
39			4	60	Nguyễn Văn Huân	10933			4	3	3	2.B106	DTU1241	123456789-----
40	848310	Các mô hình trong tài chính	3	50	Trương Phúc Tuấn Anh	10154	01		6	1	3	C.B106	DTU1231	123456789012345---
41	848407	Lý thuyết tài chính tiền tệ (ngành Toán ứng dụng)	3	70	Dương Thị Mai Phương	10619	01		4	1	3	1.C104	DTU1231	123456789012345---
42	848408	Phân tích dữ liệu với phần mềm R	3	50	Nguyễn Văn Huân	10933	01		2	8	3	2.B106	DTU1231	123456789012345---
43	848411	Kỹ thuật lập trình	4	60	Phan Tấn Quốc	10631	01		5	1	2	C.E303	DTU1251	12345678901-----
44			4	60	Phan Tấn Quốc	10631			6	1	3	1.C104	DTU1251	12345678901-----
45			4	60	Phan Tấn Quốc	10631			6	4	2	1.C104	DTU1251	1234567890-----
46	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	100	Nguyễn Văn Úy	11746	03		2	6	2	C.B108	DTU1261	123456789-----
47			3	100	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	3	C.B108	DTU1261	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu